CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
Date: 2022.05.04 08:49:47 +07'00'

Kế hoạch sử dụng vốn năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục công trình/ các nguồn vốn huy động	Hạn mức vốn được cam kết của dự án đến nay	Lũy kế ước giải ngân đến hết 31/12 năm hiện tại	Kế hoạch phân bổ các nguồn vốn theo nhu cầu đầu tư năm tiếp theo	Giá trị các nguồn vốn vay còn lại
TỔNG CỘNG			**196.434**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			72.666	
- KHCB			-	
- vốn tự có			72.666	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			123.768	
- vay ưu đãi			-	
- vay thương mại			123.768	
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA			-	
- Thương mại			-	
5. Vốn khác			-	
A. Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh 2			**126.849**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			3.081	
- KHCB				
- vốn tự có			3.081	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			123.768	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại			123.768	
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
B. Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy			**7.031**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			7.031	
- KHCB				
- vốn tự có			7.031	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
C. Dự án chuyển đổi dầu FO-DO			**13.588**	

Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			13.588	
- KHCB				
- vốn tự có			13.588	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
D. Dự án thu gom bồi lắng tại đầu kênh tuần hoàn			**13.475**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			13.475	
- KHCB				
- vốn tự có			13.475	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
E. Lắp đặt bảng điện tử hiện thị công khai trước cổng nhà máy số liệu quan trắc khí thải, nước thải			**610**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			610	
- KHCB				
- vốn tự có			610	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
F. Hạng mục AGC nhà máy			**7.179**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			7.179	
- KHCB				
- vốn tự có			7.179	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	

- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
G. Hệ thống biến tần cho các động cơ 6,6kV			**18.270**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			18.270	
- KHCB				
- vốn tự có			18.270	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
I. Hạ tầng CNTT phục vụ phần mềm hệ thống dùng chung			**5.132**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			5.132	
- KHCB				
- vốn tự có			5.132	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	
J. Hệ thống máy chủ ảo			**4.300**	
Phân theo nguồn vốn				
1. Vốn tự có			4.300	
- KHCB				
- vốn tự có			4.300	
2. Vốn Ngân sách			-	
3. Vay trong nước			-	
- vay ưu đãi				
- vay thương mại				
4. Vay nước ngoài			-	
- Theo hình thức ODA				
- Thương mại				
5. Vốn khác			-	